

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25/02/2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bình Quyền

Bà Đỗ Thị Vân

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 358/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/01/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Trần Thị T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/10/2020, các lời khai trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn do UBND xã L (Nay là xã S), huyện H cấp ngày 11/7/2012. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống bình thường được một thời gian ngắn thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình hai bên không hợp. Nay anh H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị T.

Về con: Anh H và chị T có một con chung là cháu Nguyễn Mạnh Nh, sinh ngày 13/3/2015. Anh H xin nhường quyền trực tiếp nuôi con cho chị T và cấp dưỡng nuôi con cùng chị T mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản và công nợ: Anh H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai ngày 20/11/2020, bị đơn chị Trần Thị T trình bày:

Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã L (nay là xã S), huyện H. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống bình thường được đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H có quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm đến vợ con. Từ năm 2016 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay anh H xin ly hôn chị, chị không muốn ly hôn mà muốn con có đầy đủ cả bố và mẹ. Nhưng anh H đã cương quyết ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con: Chị T và anh H có một con chung là cháu Nguyễn Mạnh Nh, sinh ngày 13/3/2015. Ly hôn, chị đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Mạnh Nh cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản và công nợ: Chị T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Xác minh tại địa phương xã Xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa: Chị Trần Thị T kết hôn cùng anh Nguyễn Văn H và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L (nay là xã S), huyện H ngày 11/7/2012, có một con chung là cháu Nguyễn Mạnh Nh, sinh ngày 13/3/2015. Sau khi cưới, anh chị Chung sống bình thường và có hộ khẩu thường trú tại xã Xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị T, địa phương không nắm được, nhưng hiện anh H, chị T đang sống ly thân nhau. Nay anh H xin ly hôn chị T, địa phương đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng chị T không đến, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, bị đơn được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Trần Thị T. Về việc nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử, giao cháu Nguyễn Mạnh Nh cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 2.000.000đ. Về tài sản: Anh H và chị T không yêu cầu nên đề nghị miễn xét

Về án phí: Đề nghị buộc anh H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Nguyễn Văn H làm đơn khởi kiện xin ly hôn chị Trần Thị T và xin được nuôi con, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn - chị T có địa chỉ tại huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, chị T vắng mặt tại phiên hòa giải, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án. Tại phiên tòa ngày 03/02/2021, Chị T vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tòa án đã hoãn phiên tòa và tổng đạt ngay Quyết định hoãn phiên tòa tới chị T. Tại phiên tòa lần thứ hai, chị T vắng mặt không có lý do, nên căn cứ Điều 227, 228, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị T là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về Nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị T tự nguyện kết hôn và có đăng lý kết hôn tại UBND xã Hoằng Sơn năm 2012 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn anh H, chị T đưa ra là khác nhau, nhưng thực tế anh chị đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay anh H xin ly hôn chị T, chị T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử cho anh H được ly hôn chị T.

[2.2]. Về con chung: Anh H và chị T có một con chung là cháu Nguyễn Mạnh Nh, sinh ngày 13/3/2015, chị T xin được trực tiếp nuôi con, anh H đồng ý nhường quyền nuôi con cho chị T nên việc giao cháu Nguyễn Mạnh Nh cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T yêu cầu anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị mỗi tháng 2.000.000đ, anh H cũng có quan điểm cấp dưỡng nuôi con cùng chị T mỗi tháng 2.000.000đ nên cần tôn trọng ý chí của các đương sự.

[2.3]. Về tài sản và công nợ: Anh H và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 235, Điều 266, **Điều 271, Điều 273** của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 1,3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Trần Thị T.

2. *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Mạnh Nh, sinh ngày 13/3/2015 cho chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi, Anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 3/2021 cho đến khi cháu Nhất đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, và phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: **AA/2019/0010150** ngày 05/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Anh H còn phải nộp thêm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- UBND xã S;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Vân